

Bản án số: 155/2022/HS - ST
Ngày 30/12 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Quang Hợp.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2022/TLST - HS ngày 25/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST - HS ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CAO TRUNG H**, sinh ngày 09/01/2004;

Nơi thường trú: xóm Q, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên

Nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Cao Văn S, sinh năm 1982; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1984. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Duy B, sinh 1957. Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt có lý do*).

2. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1961. Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992. Trú tại: Xóm L, xã T, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do H biết gia đình bà Trần Thị H1 (sinh năm 1961, trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là người cùng xóm với H) thường xuyên không có người ở nhà nên H đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà H1 để trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 19/8/2022, H một mình đi bộ đến nhà bà H1 để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H quan sát thấy gia đình nhà bà H1 đi vắng không có ai ở nhà, cửa ngách sân giếng phía sau nhà không khóa nên H tự mở cửa ngách đi qua sân giếng đến gian nhà chính. H thấy cửa chính được khóa ngoài còn cửa ngách của gian buồng lòi chốt trong nhưng có khe hở, dễ cạy phá. H đi quanh nhà quan sát thì phát hiện trên tường ở góc sân giếng tiếp giáp nhà chính (cách mặt đất 3,55m) và trên cột kim loại ở góc sân trước nhà chính (vị trí cao cách mặt đất 3,5m) đều có lắp camera an ninh. Do sợ bị camera ghi lại hình ảnh nên H đi ra ngoài vườn tìm được 01 đoạn củi khô dài khoảng 70 cm mục đích chọc chiếc camera an ninh lắp trên cột kim loại ở góc sân trước để camera rơi xuống nhưng không được. H tiếp tục đi đến vị trí tủ gỗ ở góc sân giếng tiếp giáp nhà chính tìm được 01 chiếc tô vít bằng kim loại, H dùng chiếc tô vít đến cạy cửa ngách của gian buồng lòi thì mở được cửa. Sau khi cạy được cửa, H cầm đoạn củi khô đi đến chọc tiếp chiếc camera an ninh lắp trên tường ở góc sân giếng nhưng camera không rơi nên H đã đi ra phía sau nhà bếp tìm thấy 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 1,3m đi đến vị trí lắp camera ở góc sân giếng và dùng cuốc kéo mất camera rơi xuống đất rồi cho vào trong túi áo chống nắng đang mặc, sau đó đem chiếc cuốc về để lại vị trí cũ. H tiếp tục đi ra sân phía trước nhà chính, trèo lên cột kim loại ở góc sân, dùng tay bẻ mất camera an ninh lắp trên cột cho vào trong túi áo chống nắng đang mặc. Sau khi lấy được hai mắt camera an ninh, H đi vào gian buồng lòi đã cạy được trước đó, H thấy tại giường ngủ của gian buồng lòi có để 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, loại A16K (là điện thoại của bà H1), màu đen có ốp màu trắng nên H đã lấy chiếc điện thoại cho vào trong túi quần đang mặc. H đứng từ trong buồng lòi quan sát ra nhà chính thấy ở góc phòng khách có lắp 01 camera an ninh để tránh bị camera quay rõ mặt, H lấy 01 tấm thảm xốp màu xanh kích thước khoảng (1,8x1,8)m ở gian buồng lòi giơ lên che toàn thân rồi đi ra phòng khách tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm cắp. H phát hiện tại vị trí giường ngủ có để 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung loại A32, màu tím, có ốp màu xanh (là điện thoại của chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, trú tại xóm Làng Tràng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, là con gái bà H1), H lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi H tiếp tục lục tìm tài sản ở tủ gỗ phòng khách thì thấy 01 chiếc ví da, bên trong có 380.000 đồng (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*) trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. H lấy 380.000 đồng cho tiếp vào trong túi quần đang mặc rồi cất tấm thảm lại vị trí ban đầu. Sau đó H đi ra ngoài sân bằng lối cũ để về nhà thì gặp chị T đi làm về phát hiện, tri hô nên H đã bỏ chạy theo lối đường tắt phía sau nhà bà H1 để về nhà H. Về đến nhà, H tháo sim và ốp lưng của 02 chiếc điện thoại trộm cắp được rồi cất giấu 02 chiếc điện thoại lên bàn thờ, cất giấu 380.000 đồng trên nóc tủ trong phòng khách, cất giấu 02 mắt camera trên nóc tủ lạnh trong gian bếp, sau đó H đem vứt 02 chiếc sim điện

thoại xuống ao trước cửa nhà, 02 chiếc ốp điện thoại thì H đem xuống bếp để đốt nhằm tiêu hủy chứng cứ. Khi H đang đốt ốp điện thoại thì Công an xã P đến triệu tập H để làm việc.

H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà H1 như trên và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được. Công an xã P đã thu giữ vật chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án gồm:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại A32, màu tím trị giá là 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại A16 màu đen trị giá là 1.700.000 đồng; 02 camera an ninh màu trắng nhãn hiệu Imou trị giá là 800.000 đồng; 380.000 đồng tiền Ngân hàng NNVN. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của gia đình bà H1 là 5.880.000 đồng. Ngày 21/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã trả lại số tài sản trên cho bà H1 quản lý, sử dụng.

Đối với 02 thẻ nhớ và ốp điện thoại không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành định giá.

01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN1; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN2; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN3 (trong đó 01 thẻ nhớ do bà H1 giao nộp, 02 thẻ nhớ tháo từ Camera do H trộm cắp); 01 chiếc tua vít bằng kim loại được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2123851 (do bà H1 giao nộp); 01 chiếc quần dài màu đen và 01 chiếc áo dài tay màu xám, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1 2111920 (do H giao nộp); chiếc ốp điện thoại màu xanh, bị cháy một phần được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 186080 (thu giữ khi triệu tập H); 01 chiếc ví da màu đen, vỏ có in dòng chữ “MANCHESTER ISO” được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2123852. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì đối với H.

Tại cáo trạng số 156/CT - VKSĐT ngày 24/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Cao Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 65 Bộ luật hình sự; *Xử phạt* bị cáo Cao Trung H mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Cao Trung H khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 19/8/2022 lợi dụng gia đình bà Trần Thị H1 sơ hở trong việc quản lý tài sản, Cao Trung H đã thực hiện hành vi cạy cửa gian buồng lòi vào trong nhà bà H1 trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A16K màu đen; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung loại A32 màu tím; 380.000 đồng tiền Ngân hàng NNVN và 02 mắt camera, tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 5.880.000 đồng (*Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, nhất thời, số lượng tài sản trộm cắp không lớn vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 BLHS là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”, « Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng » và « phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn »*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo được sinh ra, lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và chưa bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy. Bị cáo Cao Trung H là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự; tuổi đời còn trẻ; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nên đã khai báo thành khẩn giúp cho cơ quan pháp luật sớm thu hồi trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản riêng và không công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

{7}. Về vật chứng vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ Quá trình điều tra đã được cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại đầy đủ tài sản cho chủ sở hữu; tại phiên tòa không phát sinh thêm yêu cầu nào khác nên HĐXX không xem xét.

+ 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN1; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN2; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN3 (trong đó 01 thẻ nhớ do bà H1 giao nộp, 02 thẻ nhớ tháo từ Camera do H trộm cắp); 01 chiếc tua vít bằng kim loại được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2123851 (do bà H1 giao nộp); 01 chiếc quần dài màu đen và 01 chiếc áo dài tay màu xám, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1 2111920 (do H giao nộp); chiếc ốp điện thoại màu xanh, bị cháy một phần được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 186080 (thu giữ khi triệu tập H); 01 chiếc ví da màu đen, vỏ có in dòng chữ “MANCHESTER ISO” được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2123852. Các vật chứng trên đều là tài sản và là các vật của bị cáo, bị hại, có liên quan đến vụ án, tuy nhiên đều không còn giá trị sử dụng, các bên đều không có yêu cầu được nhận lại nên được tịch thu tiêu hủy.

{8}. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: không.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Cao Trung H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s,h Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS;

Xử phạt: bị cáo **Cao Trung H 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đại Từ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường

hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

* **Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

* **Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN1; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN2; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Imou được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu TN3 (trong đó 01 thẻ nhớ do bà H1 giao nộp, 02 thẻ nhớ tháo từ Camera do H trộm cắp); 01 chiếc tua vít bằng kim loại được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2123851 (do bà H1 giao nộp); 01 chiếc quần dài màu đen và 01 chiếc áo dài tay màu xám, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1 2111920 (do H giao nộp); chiếc ốp điện thoại màu xanh, bị cháy một phần được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 186080 (thu giữ khi triệu tập H); 01 chiếc ví da màu đen, vỏ có in dòng chữ “MANCHESTER ISO” được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2123852.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 135/QĐ - VKS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo)

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Trung H phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên